

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 30/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Ngọc Long.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Sông Hương.

2. Bà Vũ Thị Vẻ.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 17/12/2020 đối với bị cáo:

1. Lý Tồn N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 10 năm 1990 tại: Huyện V B, tỉnh L C.

Nơi cư trú: Thôn Ph C, xã N T, huyện V B, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông: Lý Tiến Ph; Con bà Triệu Thị L; Có vợ là Triệu Thị L và có 02 con. Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2020 đến nay, tại xã N T, huyện V B, tỉnh L C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+) *Người bào chữa cho bị cáo Lý Tồn N:* Bà Liêu Thị Thu - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

+) *Người bị hại:* Ủy Ban Nhân Dân huyện V B, tỉnh L C.

Địa chỉ: Tổ 8 thị trấn Kh Y, huyện V B, tỉnh L C.

-Người đại diện theo pháp luật: Ông Phí Công H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V B, tỉnh L C.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Gia L - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nậm T, huyện V B, tỉnh L C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+) *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Lý Tiến Ph, sinh năm 1965 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phường Cong, xã N T, huyện V B, tỉnh L C.

2) Bà Triệu Thị Lữ, sinh năm 1972. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Phường Cong, xã N T, huyện V B, tỉnh L C.

3) Chị Triệu Thị Liễu, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Phường Cong, xã N T, huyện V B, tỉnh L C.

- Người chứng kiến:

- Anh Triệu Tồn Vặng, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phường Cong, xã N T, huyện V B, tỉnh L C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2006, ông Lý Tiến Ph và vợ là bà Triệu Thị L được Ủy ban nhân dân huyện V B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 594, tờ bản đồ số 2 thuộc thôn Ph C, xã N T, huyện V B, diện tích là 35.620m², mục đích sử dụng là rừng tự nhiên sản xuất. Đến năm 2016, ông Phây và bà Lữ có giao cho con trai là Lý Tồn N quản lý, bảo vệ một phần diện tích đất rừng trên. Quá trình quản lý bảo vệ, gia đình Lý Tồn N **không thu được lợi ích gì từ diện tích đất rừng được giao**. Đến khoảng đầu tháng 09/2019, trong một lần lên rừng kiểm tra, N phát hiện có 06 cây gỗ đã bị ai đó chặt hạ và cắt lấy đi toàn bộ phần thân cây, chỉ còn lại phần ngọn và gốc cây nên N đã nảy sinh ý định phát phá hết số cây còn lại để lấy đất trồng cây quế và trồng lúa. Đến tháng 10/2019 một mình N mang dao phát đến và chặt phát dần các cây gỗ nhỏ, cây vầu, cây bụi trên diện tích rừng được bố mẹ giao trong 07 ngày. Các cây gỗ có đường kính lớn, dao phát không chặt hạ được nên N để lại đến ngày cuối cùng, N mang máy cưa xăng lên và chặt hạ hết những cây gỗ có đường kính lớn còn lại trên diện tích đất đã phát. Chặt hạ cây xong, đến tháng 12/2019 khi thấy các cây vầu, cây gỗ nhỏ đã khô, N tiến hành đốt dọn, khi đốt cây vầu và các cây gỗ nhỏ đều cháy hết, các thân cây gỗ có đường kính lớn chỉ bị cháy lớp vỏ. Dọn xong, đến tháng 02/2020 N mang cây quế đến trồng, tháng 4/2020, N tiếp tục mang hạt lúa giống đến gieo. Ngày 24/8/2020, Hạt kiểm lâm huyện V B phát hiện diện tích rừng giao cho ông Lý Tiến Ph và bà Triệu Thị L quản lý bảo vệ bị hủy hoại nên đã đến làm việc với ông Phây. Căn cứ trình bày của ông Phây về việc giao đất cho con trai là Lý Tồn N quản lý và bảo vệ. Hạt kiểm lâm huyện V B đã mời Lý Tồn N lên làm việc, N đã thừa nhận hành vi phát, phá rừng. Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lý Tồn N. Tiến hành đo xác định diện tích rừng bị N chặt, phát là 6.855m².

Kết luận giám định số 14 ngày 19/10/2020 của Hội đồng giám định tư pháp tập thể thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh L C, kết luận: Vị trí địa danh: Khu rừng bị phá có tọa độ đại diện X = 462061, Y = 2429619 tại lô 50, khoảnh 12, tiểu khu 514 xã Nậm Tha, huyện V B; diện tích thiệt hại: 6.855m². Thiệt hại về lâm sản: Số lượng cây gỗ bị chặt phá là 101 cây, trong đó có 95 cây trữ lượng là 18,107m³; 06 cây chỉ còn lại gốc không tính trữ lượng (tính trữ lượng bình quân trên 1 ha là 26m³) gỗ thuộc nhóm IV đến nhóm VIII

và gỗ SP không xác định được tên; số lượng cây vầu bị chặt phá là 1.713 cây, có đường kính từ 3cm đến 8cm (tính bình quân 2.500 cây/ha). Lô rừng bị phá là rừng tự nhiên; loại rừng là rừng vầu tự nhiên núi đất; trạng thái rừng trung bình; chức năng rừng tự nhiên sản xuất; chủ quản lý hộ gia đình. Tổ chức giám định không đủ điều kiện để đánh giá cụ thể ảnh hưởng của việc phá rừng trái pháp luật đến môi trường sinh thái.

Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: Giá trị thiệt hại, về lâm sản là gỗ từ nhóm IV đến nhóm VIII, đường kính từ 11cm đến 48cm, số lượng 95 cây có trữ lượng 18,107m³, trị giá là 34.048.032 đồng; lâm sản là vầu bị thiệt hại 1.713 cây đường kính từ 3cm đến trên 8cm, trị giá là 10.249.609 đồng. Tổng giá trị thiệt hại phải bồi thường là 44.297.641 đồng (tính theo tiền Việt Nam đồng tại thời điểm tháng 10 năm 2019 trên địa bàn huyện V B).

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Lý Tồn N ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: “*Hủy hoại Rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Tồn N theo bản cáo trạng đã nêu trên và đề nghị HĐXX.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Tồn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho UBND xã N T, huyện V B, tỉnh L C giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận bị cáo đã nộp bồi thường 44.297.641 đồng cho người bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tay có tổng chiều dài 93cm, phần lưỡi dao bằng thép có chiều dài 42 cm, phần chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 51cm.

Tịch thu phát mại tài sản sung nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) Máy cưa xăng màu đỏ, nhãn hiệu Husqvarna 365, có tổng chiều dài 110cm, chiều cao thân máy 30cm.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lý Tồn N: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 năm. Giao bị cáo cho UBND xã giám sát, giáo dục. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình chấp hành pháp luật tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt tiền.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lý Tồn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên không đề nghị bổ sung.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các

chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người đại diện của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, xử lý vật chứng: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lý Tồn N khai nhận:

Do muốn trồng cây mới có hiệu quả kinh tế cao, nên khoảng đầu tháng 10/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi hủy hoại 6.855m² rừng tự nhiên sản xuất, tại lô 50, khoảnh 12, tiểu khu 514 thuộc xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn; giá trị thiệt hại là 44.297.641 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản làm việc; Biên bản vi phạm hành chính; Biên bản kiểm tra hiện trường; Bảng thống kê trữ lượng lâm sản bị thiệt hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bảng kê lâm sản thiệt hại; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh; Kết luận giám định về rừng; Kết luận định giá; Lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Tồn N phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 điều 243 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến môi trường rừng, môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng hệ sinh thái, khí quyển, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên cần phải có một hình phạt tương xứng hành vi của bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung về hủy hoại rừng tự nhiên sản xuất.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật, bị cáo một mình thực hiện hành vi hủy hoại rừng với lỗi cố ý trực tiếp. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình xét xử, HĐXX xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo N thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại (đã bồi thường toàn bộ thiệt hại tính bằng tiền là 44.297.641 đồng), thể hiện bị cáo đã thực sự rất ăn năn, hối lỗi. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt:

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. HĐXX thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo thực hiện hành vi hủy hoại rừng do thiếu hiểu biết pháp luật, bản thân bị cáo và gia đình rất khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã rất ăn năn về hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại của bản thân bị cáo gây ra (Số tiền bồi thường 44.297.641 đồng, đây là số tiền rất lớn đối với bản thân bị cáo cũng như gia đình bị cáo đã cố gắng khắc phục). Từ những tình tiết trên HĐXX xem xét không N thiết phải cách ly bị cáo gia khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe bị cáo. Mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo của xã, không có tài sản nên không áp dụng phạt tiền với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tay có tổng chiều dài 93cm, phần lưỡi dao bằng thép có chiều dài 42 cm, phần chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 51cm.

Tịch thu phát mại tài sản sung nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) Máy cưa xăng màu đỏ, nhãn hiệu Husqvarna 365, có tổng chiều dài 110cm, chiều cao thân máy 30cm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 44.297.641 đồng cho người bị hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lý Tiến Ph và bà Triệu Thị L, không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án; không biết và không tham gia phá rừng cùng Lý Tồn N nên không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Lý Tồn N phạm tội: “*Hủy hoại Rừng*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Tồn N 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã N T, huyện V B, tỉnh L C giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Lý Tồn N đã nộp đủ số tiền bồi thường là 44.297.641 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng*) cho người bị hại UBND huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo Biên lai thu tiền (Tạm thu tiền) số AA/2010/0003984 ngày 19/11/2020 và Biên lai thu tiền (Tạm thu tiền) số AA/2010/0003998 ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tay có tổng chiều dài 93cm, phần lưỡi dao bằng thép có chiều dài 42 cm, phần chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 51cm.

Tịch thu phát mại tài sản sung nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) Máy cưa xăng màu đỏ, nhãn hiệu Husqvarna 365, có tổng chiều dài 110cm, chiều cao thân máy 30cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ngày 24/11/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Tồn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND Tỉnh (01);
- VKSND huyện(01);
- Công an huyện(02);
- Sở tư pháp (01);
- UBND huyện VB (01);
- Đại diện ủy quyền bị hại (01);
- Bị cáo(01);
- Người bào chữa (01);
- Người CQL&NVLQ (03);
- THAHS, THADS(04);
- Lưu HS, LĐ, VP(04).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Ngọc Long